**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: **Đạo đức**

Tên bài học: **Em nhận biết khó khăn trong học tập và cuộc sống (t2)** ; Tiết: 10

Thời gian thực hiện: 13/11/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

– Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và cuộc sống.

– Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn.

– Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.

- HS phát triển Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được khó khăn của bản thân trong học tập và cuộc sống. Năng lực tự chủ và tự học: Tìm được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề (qua hoạt động sắm vai).

- HS phát triển Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, nhận biết được khó khăn trong học tập và cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với bản thân, nhận biết khó khăn trong học tập và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học liệu**

– SGK, SGV, VBT (nếu có).

– Giấy A4 (giấy ghi chú hoặc giấy nháp).

– Bút viết, bảng con và phấn/bút lông viết bảng; bảng nhóm được thiết kế sẵn.

– Các hình ảnh minh hoạ, tài liệu về khó khăn trong học tập và cuộc sống.

– Hoa trắc nghiệm/bộ thẻ cảm xúc.

**2. Học liệu số, phần mềm, thiết bị công nghệ**

– Máy tính, máy chiếu, bài giảng điện tử.

– Các hình ảnh lời nói, việc làm cụ thể nhận biết khó khăn trong học tập và cuộc sống.

– Các hình ảnh minh hoạ tình huống nhận biết khó khăn trong học tập và cuộc sống.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  Tạo hứng thú cho tiết học  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS múa hát  -GV nhận xét, tổng kết hoạt động, giới thiệu bài mới. | | -HS múa hát |
| **2. Hoạt động luyện tập (25 phút).**  ***-*** *Mục tiêu:*  Xác định được khó khăn của bản thân trong học tập và cuộc sống.  Tìm được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề (qua hoạt động sắm vai).  ***-*** *Cách tiến hành:* | | |
| **Luyện tập 1. Nhận xét ý kiến**  - GV cho HS làm việc cá.Với mỗi ý kiến (trang 24 SGK) lần lượt được nêu, GV hướng dẫn HS trình bày quan điểm của mình.  *Các ý kiến:*  – *Ý kiến 1:* Khi gặp khó khăn, thử thách liền chán nản, buông xuôi.  – *Ý kiến 2:* Vượt khó trong học tập giúp bản thân tiến bộ hơn.  – *Ý kiến 3:* Vượt khó khăn giúp rèn luyện sự kiên trì, nhẫn nại.  – *Ý kiến 4:* Mỗi người đều có các khó khăn giống nhau trong học tập và cuộc sống.  – *Ý kiến 5:* Khó khăn do hoàn cảnh sống chứ không xuất phát từ bản thân.  – *Ý kiến 6:* Người có tinh thần vượt khó là người biết phấn đấu, vươn lên trong cuộc sống.  - Sau mỗi ý kiến, GV nêu câu hỏi: *Vì sao em đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến này?* để tạo cơ hội cho HS giải thích và bày tỏ thái độ với từng ý kiến, có thể nêu ví dụ minh hoạ. GV nhắc lại ý kiến có nhiều HS trả lời chưa phù hợp để điều chỉnh nhận thức và thái độ của HS.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV kết luận trước khi chuyển sang hoạt động tiếp theo.  Chúng ta cần đồng tình với các ý kiến: *“Vượt khó trong học tập giúp bản thân tiến bộ hơn; Vượt khó khăn giúp rèn luyện sự kiên trì, nhẫn nại; Người có tinh thần vượt khó là người biết phấn đấu, vươn lên trong cuộc sống”* và bày tỏ thái độ không đồng tình với các ý kiến chưa phù hợp: *“Khi gặp khó khăn, thử thách liền chán nản, buông xuôi; Mỗi người đều có các khó khăn giống nhau trong học tập và cuộc sống; Khó khăn do hoàn cảnh sống chứ không xuất phát từ bản thân”.* | | - HS lắng nghe nhiệm vụ và phản hồi về việc hiểu yêu cầu của nhiệm vụ.  - HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi khi tương tác với GV, các HS khác.  *\* Câu trả lời:*  – Đồng tình với ý kiến 2, 3, 6.  – Không đồng tình với ý kiến 1, 4, 5.  - HS nhận xét lẫn nhau và lắng nghe GV nhận xét.  - HS lắng nghe GV tổng kết hoạt động, chuyển ý sang hoạt động tiếp theo. |
| **Luyện tập 2. Ý kiến của em**  - GV cho HS làm việc theo nhóm. Với mỗi trường hợp/việc làm (trang 25 SGK) lần lượt được nêu, GV hướng dẫn HS giơ thẻ mặt cười (đồng tình) hoặc mặt buồn (không đồng tình).  *Các trường hợp/việc làm:*  – a. Khi khu phố bị mất điện, Na đã thắp nến để chuẩn bị cho buổi học ngày mai.  – *b.* Trong giờ học Tiếng Việt, Bin chưa hiểu bài nhưng sợ bạn bè trêu chọc nên không dám hỏi cô giáo.  – *c.* Tin thường hồi hộp khi thuyết trình trước đám đông nên đã luyện tập và chuẩn bị kĩ để thêm tự tin.  – *d.* Cốm ngại tâm sự hay chia sẻ với người khác mỗi khi có chuyện buồn trong học tập và cuộc sống.  - Sau mỗi trường hợp/việc làm, GV nêu câu hỏi: *Vì sao em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm này?* để tạo cơ hội cho HS giải thích và bày tỏ thái độ với từng việc làm, có thể nêu ví dụ minh hoạ. GV nhắc lại việc làm có nhiều HS trả lời chưa phù hợp để điều chỉnh nhận thức và thái độ của HS.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV kết luận trước khi chuyển sang hoạt động tiếp theo.  Chúng ta cần đồng tình với các việc làm: *“Khi khu phố bị mất điện, Na đã thắp nến để chuẩn bị cho buổi học ngày mai;* *Tin thường hồi hộp khi thuyết trình trước đám đông nên đã luyện tập và chuẩn bị kĩ để thêm tự tin”* và bày tỏ thái độ không đồng tình với các việc làm chưa phù hợp: *“Trong giờ học Tiếng Việt, Bin chưa hiểu bài nhưng sợ bạn bè trêu chọc nên không dám hỏi cô giáo; Cốm ngại tâm sự hay chia sẻ với người khác mỗi khi có chuyện buồn trong học tập và cuộc sống”.* | | - HS lắng nghe hướng dẫn của GV và nhận nhiệm vụ.  - HS giơ thẻ theo hướng dẫn của GV và trả lời câu hỏi khi tham gia tương tác với GV.  \* *Câu trả lời:*  – Đồng tình với việc làm 1, 3.  – Không đồng tình với việc làm 2, 4.  - HS nhận xét bạn và lắng nghe GV nhận xét.  - HS lắng nghe GV kết luận, chuyển ý. |
| **3. Hoạt động vận dụng (25 phút).**  ***-*** *Mục tiêu:*  HS vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện việc nhận biết những khó khăn trong học tập và cuộc sống.  ***-*** *Cách tiến hành:* | | |
| **- GV tổ chức hoạt động cá nhân, cho HS thời gian để tự chuẩn bị nội dung liên quan đến những khó khăn trong học tập, cuộc sống mà HS gặp phải và cách vượt qua các khó khăn này.**  **- GV tổ chức bốc thăm ngẫu nhiên mời một số HS thuyết trình về khó khăn trong học tập, cuộc sống mà HS gặp phải và cách vượt qua các khó khăn này. Mỗi HS sẽ có 2 – 3 phút thuyết trình nội dung đã chuẩn bị.**  **- GV yêu cầu và hướng dẫn HS sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ thể hiện ý chí, nghị lực vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống**  **- GV tuyên dương và ghi nhận sự nỗ lực của HS. GV động viên HS thực hiện chia sẻ những nội dung này với bạn bè, người thân.** | | -HS thực hiện  -HS thuyết trình  **-HS sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ thể hiện ý chí, nghị lực vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống**  -HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi Rung chuông vàng,… tập trung củng cố lại cách nhận biết khó khăn trong học tập và cuộc sống.  - GV tổ chức cho HS đọc và nêu ý nghĩa của bốn câu thơ:    - GV tổ chức cho HS nêu suy nghĩ, cảm xúc sau bài học để đánh giá, rút kinh nghiệm. | - HS lắng nghe và tham gia hoạt động; nêu thắc mắc, nếu có.  - HS đọc và nêu ý nghĩa của bốn câu thơ.  - HS tự đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của bài học thông qua phiếu tự đánh giá; tiếp nhận ý kiến nhận xét, đánh giá chung của GV. | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***